

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 02 trang)

Họ và tên học sinh:.....Lớp:Mã số:.....

Mã đề thi 241

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Câu 1: Chủ thể của hợp đồng lao động là

- A. người lao động và viên chức nhà nước. B. người lao động và đại diện người lao động.
C. đại diện người lao động và người sử dụng lao động. D. người lao động và người sử dụng lao động.

Câu 2: Anh V thường xuyên đi làm trễ giờ theo quy định và nhiều lần tự ý nghỉ việc không lí do, trong trường hợp này V vi phạm

- A. hình sự. B. kỉ luật. C. hành chính. D. dân sự.

Câu 3: Bất kì công dân nào dù ở địa vị nào, làm bất cứ ngành nghề nào khi vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm

- A. bồi thường. B. pháp lí. C. khiếu kiện. D. tố tụng.

Câu 4: Phó chủ tịch UBND quận X cùng giám đốc Công ty Y lợi dụng chức vụ tham ô 14 tỉ đồng. Mặc dù cả hai đều giữ chức vụ cao nhưng vẫn bị xử lí nghiêm minh. Điều này thể hiện công dân bình đẳng về

- A. nghĩa vụ pháp lí. B. trách nhiệm pháp lí.
C. nghĩa vụ kinh doanh. D. trách nhiệm kinh doanh.

Câu 5: Trách nhiệm pháp lí áp dụng nhằm buộc các chủ thể vi phạm pháp luật chấm dứt

- A. tất cả các quan hệ dân sự. B. mọi nhu cầu của cá nhân.
C. hành vi trái pháp luật. D. quyền để lại tài sản thừa kế.

Câu 6: Công dân có quyền làm việc cho bất kì ai, ở bất cứ nơi nào mà pháp luật không cấm là nội dung quyền bình đẳng trong lĩnh vực

- A. lao động. B. kinh doanh. C. công vụ. D. hành chính.

Câu 7: Nghĩa vụ mà công dân phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình là

- A. nghĩa vụ dân sự. B. vi phạm pháp luật. C. thực hiện pháp luật. D. trách nhiệm pháp lý.

Câu 8: Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật hành chính?

- A. Buôn bán hàng giả. B. Vượt đèn đỏ gây chết người.
C. Cướp tài sản. D. Nghỉ việc không lí do.

Câu 9: Quyền của công dân không tách rời

- A. trách nhiệm của công dân. B. lợi ích của công dân.
C. nghĩa vụ của công dân. D. nhiệm vụ của công dân.

Câu 10: Anh Hải nộp hồ sơ đăng kí và được cấp giấy phép mở đại lý phân phối xe mô tô. Anh Hải đã thực hiện nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng kí. B. Lựa chọn hình thức kinh doanh.
C. Nâng cấp phương thức quản lí. D. Chủ động mở rộng thị trường.

Câu 11: Tòa án xét xử các vụ án sản xuất hàng giả không phụ thuộc vào người bị xét xử là ai, giữ chức vụ gì. Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào của công dân?

- A. Bình đẳng trong kinh doanh. B. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.
C. Bình đẳng về nghĩa vụ kinh doanh. D. Bình đẳng trong lao động.

Câu 12: Vi phạm dân sự là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới lĩnh vực nào sau đây?

- A. Các quy tắc quản lý nhà nước. B. Các quan hệ lao động, công vụ nhà nước.
C. Các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân. D. Sức khỏe công dân.

Câu 13: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc về chính trị được hiểu là

- A. văn hóa của các dân tộc được bảo toàn và phát huy.
B. nhà nước đầu tư phát triển kinh tế đối với tất cả các vùng, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa.
C. các dân tộc đều có quyền góp ý về các vấn đề chung của đất nước.
D. các dân tộc được bình đẳng trong việc hưởng thụ một nền giáo dục của nước nhà.

Câu 14: Bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật được hiểu là mọi công dân đều bình đẳng về

- A. nhu cầu và lợi ích.
- B. trách nhiệm.
- C. trong thực hiện pháp luật.
- D. quyền và nghĩa vụ.

Câu 15: Nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong hợp tác, giao lưu giữa các dân tộc là gì?

- A. Tôn trọng lợi ích của các dân tộc thiểu số
- B. Các bên cùng có lợi.
- C. Đoàn kết giữa các dân tộc.
- D. Bình đẳng.

Câu 16: Theo quy định của pháp luật, bất kì công dân nào vi phạm nguyên tắc bầu cử đều phải

- A. công khai xin lỗi.
- B. thay đổi hệ tư tưởng.
- C. bổ sung phiếu bầu.
- D. chịu trách nhiệm pháp lí.

Câu 17: Các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam đều có đại biểu của mình trong hệ thống các cơ quan quyền lực nhà nước là thể hiện quyền bình đẳng trong lĩnh vực

- A. chính trị.
- B. lao động.
- C. kinh tế.
- D. kinh doanh.

Câu 18: Chủ một cửa hàng kinh doanh thuốc tân dược là anh A đã bí mật bán khẩu trang y tế chưa được kiểm định cho chị B. Vì chị B tố cáo việc anh A cố ý không đổi hàng cho khách nên anh A bị cơ quan chức năng lập biên bản xử phạt đồng thời buộc anh phải hoàn trả lại tiền cho chị B. Anh A đã phải chịu trách nhiệm pháp lí nào sau đây?

- A. Hành chính và dân sự.
- B. Kỉ luật và hành chính.
- C. Dân sự và kỉ luật.
- D. Hình sự và kỉ luật.

Câu 19: Theo quy định của pháp luật, mức độ sử dụng quyền và thực hiện nghĩa vụ của mọi công dân phụ thuộc vào

- A. khả năng của mỗi người.
- B. sở thích riêng biệt.
- C. nguyện vọng của cá nhân.
- D. nhu cầu cụ thể.

Câu 20: Ông B là giám đốc, chị S là trưởng phòng tài vụ, anh A là nhân viên cùng công tác tại sở X. Phát hiện ông B cùng chị S vi phạm quy định về kế toán gây thiệt hại của ngân sách nhà nước 5 tỉ đồng, anh A đã làm đơn tố cáo nhưng lại bị lãnh đạo cơ quan chức năng là ông D vô tình làm lộ thông tin khiến ông B biết anh là người tố cáo. Vì vậy, ông B liên tục gây khó khăn cho anh A trong công việc. Bức xúc, anh A đã ném chất thải vào nhà riêng của ông riêng của ông B. Những ai sau đây đồng thời phải chịu trách nhiệm hình sự và kỉ luật?

- A. Ông B và chị S.
- B. Ông B và ông D.
- C. Ông B, chị S và ông D.
- D. Ông B, chị S và anh A.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm):

Vi phạm hành chính là gì? Pháp luật quy định thế nào về độ tuổi chịu trách nhiệm hành chính?

Câu 2. (2.0 điểm):

Thế nào là bình đẳng giữa vợ và chồng?

Câu 3. (1.0 điểm):

Thế nào là bình đẳng giữa các tôn giáo?

----- HẾT -----

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 02 trang)

Họ và tên học sinh:.....Lớp:Mã số:.....

Mã đề thi 242

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Câu 1: Cán bộ sở X là chị K bị tòa án tuyên phạt tù về tội vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây thiệt hại ngân sách nhà nước 3 tỉ đồng. Chị K đã phải chịu trách nhiệm pháp lý nào sau đây?

- A. Hình sự và kỉ luật. B. Hành chính và dân sự.
C. Hình sự và hành chính. D. Hành chính và kỉ luật.

Câu 2: Chủ thể của hợp đồng lao động là

- A. người lao động, người sử dụng lao động và viên chức nhà nước.
B. người lao động và đại diện người lao động.
C. đại diện người lao động và người sử dụng lao động.
D. người lao động và người sử dụng lao động.

Câu 3: Người điều khiển xe mô tô vượt đèn đỏ thuộc loại vi phạm pháp luật nào?

- A. Vi phạm luật hình sự. B. Vi phạm luật hành chính.
C. Vi phạm luật dân sự. D. Vi phạm kỉ luật.

Câu 4: Theo quy định của pháp luật, bình đẳng về trách nhiệm về pháp lý có nghĩa là bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều bị

- A. được đền bù thiệt hại. B. bị xử lí nghiêm minh.
C. được giảm nhẹ hình phạt. D. tước quyền con người.

Câu 5: Trách nhiệm pháp lý áp dụng nhằm buộc các chủ thể vi phạm pháp luật chấm dứt

- A. tất cả các quan hệ dân sự. B. mọi nhu cầu của cá nhân.
C. hành vi trái pháp luật. D. quyền để lại tài sản thừa kế.

Câu 6: Công dân có quyền làm việc cho bất kì ai, ở bất cứ nơi nào mà pháp luật không cấm là nội dung quyền bình đẳng trong lĩnh vực

- A. công vụ. B. kinh doanh. C. lao động. D. hành chính.

Câu 7: Nghĩa vụ mà công dân phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình là

- A. thực hiện pháp luật. B. vi phạm pháp luật. C. trách nhiệm pháp lý. D. nghĩa vụ dân sự.

Câu 8: Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật hình sự?

- A. Chứa chấp hoạt động mại dâm. B. Điều khiển xe máy chạy lấn tuyến.
C. Bán hàng lấn chiếm lòng, lề đường. D. Điều khiển xe gắn máy không có bằng lái xe.

Câu 9: Quyền của công dân không tách rời

- A. lợi ích của công dân. B. nghĩa vụ của công dân.
C. trách nhiệm của công dân. D. nhiệm vụ của công dân.

Câu 10: Anh Hải nộp hồ sơ đăng kí và được cấp giấy phép mở đại lý phân phối xe mô tô. Anh Hải đã thực hiện nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng kí. B. Chủ động mở rộng thị trường.
C. Nâng cấp phương thức quản lí. D. Lựa chọn hình thức kinh doanh.

Câu 11: Tòa án xét xử các vụ án sản xuất hàng giả không phụ thuộc vào người bị xét xử là ai, giữ chức vụ gì. Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào của công dân?

- A. Bình đẳng về nghĩa vụ kinh doanh. B. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.
C. Bình đẳng trong kinh doanh. D. Bình đẳng trong lao động.

Câu 12: Vi phạm kỉ luật là hành vi xâm phạm đến

- A. quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản. B. kỉ luật của nhà trường.
C. quan hệ lao động, công vụ nhà nước. D. kỉ luật của cơ quan.

Câu 13: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc về chính trị được hiểu là

- A. văn hóa của các dân tộc được bảo toàn và phát huy.

B. nhà nước đầu tư phát triển kinh tế đối với tất cả các vùng, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa.

C. các dân tộc đều có quyền góp ý về các vấn đề chung của đất nước.

D. các dân tộc được bình đẳng trong việc hưởng thụ một nền giáo dục của nước nhà.

Câu 14: Bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật được hiểu là mọi công dân đều bình đẳng về

A. quyền và nghĩa vụ. **B.** trách nhiệm. **C.** trong thực hiện pháp luật. **D.** nhu cầu và lợi ích.

Câu 15: Nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong hợp tác giao lưu giữa các dân tộc là gì?

A. Tôn trọng lợi ích của các dân tộc thiểu số

B. Bình đẳng.

C. Đoàn kết giữa các dân tộc.

D. Các bên cùng có lợi.

Câu 16: Mọi công dân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp là thể hiện bình đẳng về

A. trách nhiệm.

B. nghĩa vụ.

C. bổn phận.

D. quyền.

Câu 17: Nhà nước luôn quan tâm đầu tư phát triển kinh tế đối với tất cả các vùng, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số là thể hiện bình đẳng giữa các dân tộc về

A. kinh tế.

B. chính trị.

C. xã hội.

D. văn hóa.

Câu 18: Các anh M, N, Q cùng là công nhân đang thực hiện cách ly xã hội do dịch Covid – 19. Khi anh N, Q đến nhà anh M chúc mừng sinh nhật bạn, chị P vợ anh M đã từ chối đón tiếp. Thấy anh Q tự ái bỏ về, anh M rủ anh N ra công viên uống rượu. Bị anh X cán bộ dân phòng phê phán, anh M đã đẩy đổ xe và làm vỡ gương xe máy của anh X, sau đó anh N ném vỡ hai bóng đèn trang trí tại cửa hàng của vợ anh X để trả thù. Những ai sau đây đồng thời phải chịu trách nhiệm hành chính và dân sự?

A. Anh M và anh N.

B. Anh M và chị P.

C. Anh M, anh N và chị P.

D. Anh M, anh N và anh Q.

Câu 19: Theo quy định của pháp luật, mức độ sử dụng quyền và thực hiện nghĩa vụ của mọi công dân phụ thuộc vào

A. nhu cầu cụ thể.

B. sở thích riêng biệt.

C. nguyện vọng của cá nhân.

D. điều kiện của mỗi người.

Câu 20: Nhà nước có chính sách ưu đãi đối với người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao đã thể hiện nội dung nào của bình đẳng trong lao động?

A. Bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động. **B.** Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.

C. Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động. **D.** Bình đẳng về chính sách đãi ngộ người lao động.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm):

Vi phạm hành chính là gì? Pháp luật quy định thế nào về độ tuổi chịu trách nhiệm hành chính?

Câu 2. (2.0 điểm):

Thế nào là bình đẳng giữa vợ và chồng?

Câu 3. (1.0 điểm):

Thế nào là bình đẳng giữa các tôn giáo?

----- **HẾT** -----

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 02 trang)

Họ và tên học sinh:.....Lớp: Mã số:.....

Mã đề thi 243

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Câu 1: Chủ một cửa hàng kinh doanh thuốc tân dược là anh A đã bí mật bán khẩu trang y tế chưa được kiểm định cho chị B. Vì chị B tố cáo việc anh A cố ý không đổi hàng cho khách nên anh A bị cơ quan chức năng lập biên bản xử phạt đồng thời buộc anh phải hoàn trả lại tiền cho chị B. Anh A đã phải chịu trách nhiệm pháp lý nào sau đây?

- A. Hành chính và dân sự. B. Dân sự và kỉ luật.
C. Hình sự và kỉ luật. D. Kỉ luật và hành chính.

Câu 2: Phó chủ tịch UBND quận X cùng giám đốc Công ty Y lợi dụng chức vụ tham ô 14 tỉ đồng. Mặc dù cả hai đều giữ chức vụ cao nhưng vẫn bị xử lí nghiêm minh. Điều này thể hiện công dân bình đẳng về

- A. nghĩa vụ pháp lí. B. trách nhiệm kinh doanh.
C. trách nhiệm pháp lí. D. nghĩa vụ kinh doanh.

Câu 3: Nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong hợp tác, giao lưu giữa các dân tộc là gì?

- A. Tôn trọng lợi ích của các dân tộc thiểu số B. Bình đẳng.
C. Đoàn kết giữa các dân tộc. D. Các bên cùng có lợi.

Câu 4: Các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam đều có đại biểu của mình trong hệ thống các cơ quan quyền lực nhà nước là thể hiện quyền bình đẳng trong lĩnh vực

- A. kinh tế. B. lao động. C. chính trị. D. kinh doanh.

Câu 5: Theo quy định của pháp luật, bất kì công dân nào vi phạm nguyên tắc bầu cử đều phải

- A. công khai xin lỗi. B. bổ sung phiếu bầu.
C. thay đổi hệ tư tưởng. D. chịu trách nhiệm pháp lí.

Câu 6: Theo quy định của pháp luật, mức độ sử dụng quyền và thực hiện nghĩa vụ của mọi công dân phụ thuộc vào

- A. khả năng của mỗi người. B. sở thích riêng biệt.
C. nguyện vọng của cá nhân. D. nhu cầu cụ thể.

Câu 7: Trách nhiệm pháp lí áp dụng nhằm buộc các chủ thể vi phạm pháp luật chấm dứt

- A. mọi nhu cầu của cá nhân. B. hành vi trái pháp luật.
C. tất cả các quan hệ dân sự. D. quyền để lại tài sản thừa kế.

Câu 8: Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật hành chính?

- A. Nghỉ việc không lí do. B. Cướp tài sản.
C. Buôn bán hàng giả. D. Vượt đèn đỏ gây chết người.

Câu 9: Vi phạm dân sự là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới lĩnh vực nào sau đây?

- A. Các quy tắc quản lý nhà nước. B. Các quan hệ lao động, công vụ nhà nước.
C. Các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân. D. Sức khỏe công dân.

Câu 10: Anh V thường xuyên đi làm trễ giờ theo quy định và nhiều lần tự ý nghỉ việc không lí do, trong trường hợp này V vi phạm

- A. hành chính. B. kỉ luật. C. dân sự. D. hình sự.

Câu 11: Bất kì công dân nào dù ở địa vị nào, làm bất cứ ngành nghề nào khi vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm

- A. pháp lí. B. tố tụng. C. bồi thường. D. khiếu kiện.

Câu 12: Bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật được hiểu là mọi công dân đều bình đẳng về

- A. nhu cầu và lợi ích. B. quyền và nghĩa vụ.
C. trong thực hiện pháp luật. D. trách nhiệm.

Câu 13: Tòa án xét xử các vụ án sản xuất hàng giả không phụ thuộc vào người bị xét xử là ai, giữ chức vụ gì. Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào của công dân?

A. Bình đẳng trong lao động.

B. Bình đẳng trong kinh doanh.

C. Bình đẳng về nghĩa vụ kinh doanh.

D. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.

Câu 14: Công dân có quyền làm việc cho bất kì ai, ở bất cứ nơi nào mà pháp luật không cấm là nội dung quyền bình đẳng trong lĩnh vực

A. hành chính.

B. kinh doanh.

C. lao động.

D. công vụ.

Câu 15: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc về chính trị được hiểu là

A. văn hóa của các dân tộc được bảo toàn và phát huy.

B. các dân tộc đều có quyền góp ý về các vấn đề chung của đất nước.

C. các dân tộc được bình đẳng trong việc hưởng thụ một nền giáo dục của nước nhà.

D. nhà nước đầu tư phát triển kinh tế đối với tất cả các vùng, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa.

Câu 16: Quyền của công dân không tách rời

A. nghĩa vụ của công dân.

B. nhiệm vụ của công dân.

C. trách nhiệm của công dân.

D. lợi ích của công dân.

Câu 17: Nghĩa vụ mà công dân phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình là

A. thực hiện pháp luật.

B. vi phạm pháp luật.

C. nghĩa vụ dân sự.

D. trách nhiệm pháp lý.

Câu 18: Ông B là giám đốc, chị S là trưởng phòng tài vụ, anh A là nhân viên cùng công tác tại sở X. Phát hiện ông B cùng chị S vi phạm quy định về kế toán gây thiệt hại của ngân sách nhà nước 5 tỉ đồng, anh A đã làm đơn tố cáo nhưng lại bị lãnh đạo cơ quan chức năng là ông D vô tình làm lộ thông tin khiến ông B biết anh là người tố cáo. Vì vậy, ông B liên tục gây khó khăn cho anh A trong công việc. Bức xúc, anh A đã ném chất thải vào nhà riêng của ông B. Những ai dưới đây vừa phải chịu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm kỉ luật?

A. Ông B và ông D.

B. Ông B và chị S.

C. Ông B, chị S và ông D.

D. Ông B, chị S và anh A.

Câu 19: Anh Hải nộp hồ sơ đăng kí và được cấp giấy phép mở đại lý phân phối xe mô tô. Anh Hải đã thực hiện nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong kinh doanh?

A. Lựa chọn hình thức kinh doanh.

B. Chủ động mở rộng thị trường.

C. Nâng cấp phương thức quản lí.

D. Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng kí.

Câu 20: Chủ thể của hợp đồng lao động là

A. người lao động và đại diện người lao động.

B. người lao động và người sử dụng lao động.

C. người lao động và viên chức nhà nước.

D. công đoàn và người lao động.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm):

Vi phạm hành chính là gì? Pháp luật quy định thế nào về độ tuổi chịu trách nhiệm hành chính?

Câu 2. (2.0 điểm):

Thế nào là bình đẳng giữa vợ và chồng?

Câu 3. (1.0 điểm):

Thế nào là bình đẳng giữa các tôn giáo?

----- HẾT -----

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 02 trang)

Họ và tên học sinh:.....Lớp:Mã số:.....

Mã đề thi 244

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Câu 1: Các anh M, N, Q cùng là công nhân đang thực hiện cách ly xã hội do dịch Covid – 19. Khi anh N, Q đến nhà anh M chúc mừng sinh nhật bạn, chị P vợ anh M đã từ chối đón tiếp. Thấy anh Q tự ái bỏ về, anh M rủ anh N ra công viên uống rượu. Bị anh X cán bộ dân phòng phê phán, anh M đã đẩy đổ xe và làm vỡ gương xe máy của anh X, sau đó anh N ném vỡ hai bóng đèn trang trí tại cửa hàng của vợ anh X để trả thù. Những ai sau đây đồng thời phải chịu trách nhiệm hành chính và dân sự?

- A. Anh M và chị P. B. Anh M và anh N.
C. Anh M, anh N và chị P. D. Anh M, anh N và anh Q.

Câu 2: H và A cùng điều khiển xe mô tô vượt đèn đỏ và bị Cảnh sát giao thông dừng xe để xử lý vi phạm. H đã gọi điện cho chú mình là Phó chủ tịch Quận nhờ can thiệp với cảnh sát giao thông để không bị xử lý. Tuy nhiên, cảnh sát giao thông vẫn kiên quyết xử phạt hành chính đối với H và A. Trong trường hợp này, cách giải quyết của Cảnh sát giao thông đã đảm bảo bình đẳng về

- A. trách nhiệm pháp lý. B. nghĩa vụ pháp lý.
C. quyền và nghĩa vụ. D. trách nhiệm.

Câu 3: Nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong hợp tác giao lưu giữa các dân tộc là gì?

- A. Tôn trọng lợi ích của các dân tộc thiểu số B. Bình đẳng.
C. Đoàn kết giữa các dân tộc. D. Các bên cùng có lợi.

Câu 4: Nhà nước luôn quan tâm đầu tư phát triển kinh tế đối với tất cả các vùng, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số là thể hiện bình đẳng giữa các dân tộc về

- A. kinh tế. B. chính trị. C. xã hội. D. văn hóa.

Câu 5: Mọi công dân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp là thể hiện bình đẳng về

- A. trách nhiệm. B. nghĩa vụ. C. quyền. D. bổn phận.

Câu 6: Theo quy định của pháp luật, mức độ sử dụng quyền và thực hiện nghĩa vụ của mọi công dân phụ thuộc vào

- A. nhu cầu cụ thể. B. sở thích riêng biệt.
C. nguyện vọng của cá nhân. D. điều kiện của mỗi người.

Câu 7: Trách nhiệm pháp lý áp dụng nhằm buộc các chủ thể vi phạm pháp luật chấm dứt

- A. hành vi trái pháp luật. B. mọi nhu cầu của cá nhân.
C. tất cả các quan hệ dân sự. D. quyền để lại tài sản thừa kế.

Câu 8: Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật hình sự?

- A. Điều khiển xe gắn máy không có bằng lái xe. B. Bán hàng lấn chiếm lòng, lề đường.
C. Chứa chấp hoạt động mại dâm. D. Điều khiển xe máy chạy lấn tuyến.

Câu 9: Vi phạm kỉ luật là hành vi xâm phạm đến

- A. quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản. B. quan hệ lao động, công vụ nhà nước.
C. kỉ luật của nhà trường. D. kỉ luật của cơ quan.

Câu 10: Người điều khiển xe mô tô vượt đèn đỏ thuộc loại vi phạm pháp luật nào?

- A. Vi phạm luật dân sự. B. Vi phạm luật hình sự.
C. Vi phạm kỉ luật. D. Vi phạm luật hành chính.

Câu 11: Theo quy định của pháp luật, bình đẳng về trách nhiệm về pháp lý có nghĩa là bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều bị

- A. bị xử lý nghiêm minh. B. tước quyền con người.
C. được đền bù thiệt hại. D. được giảm nhẹ hình phạt.

Câu 12: Bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật được hiểu là mọi công dân đều bình đẳng về

A. quyền và nghĩa vụ.

B. nhu cầu và lợi ích.

C. trong thực hiện pháp luật.

D. trách nhiệm.

Câu 13: Tòa án xét xử các vụ án sản xuất hàng giả không phụ thuộc vào người bị xét xử là ai, giữ chức vụ gì. Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào của công dân?

A. Bình đẳng trong lao động.

B. Bình đẳng về nghĩa vụ kinh doanh.

C. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.

D. Bình đẳng trong kinh doanh.

Câu 14: Công dân có quyền làm việc cho bất kì ai, ở bất cứ nơi nào mà pháp luật không cấm là nội dung quyền bình đẳng trong lĩnh vực

A. hành chính.

B. kinh doanh.

C. công vụ.

D. lao động.

Câu 15: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc về chính trị được hiểu là

A. văn hóa của các dân tộc được bảo toàn và phát huy.

B. các dân tộc đều có quyền góp ý về các vấn đề chung của đất nước.

C. các dân tộc được bình đẳng trong việc hưởng thụ một nền giáo dục của nước nhà.

D. nhà nước đầu tư phát triển kinh tế đối với tất cả các vùng, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa.

Câu 16: Quyền của công dân không tách rời

A. nghĩa vụ của công dân.

B. nhiệm vụ của công dân.

C. trách nhiệm của công dân.

D. lợi ích của công dân.

Câu 17: Nghĩa vụ mà công dân phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình là

A. vi phạm pháp luật.

B. nghĩa vụ dân sự.

C. thực hiện pháp luật.

D. trách nhiệm pháp lý.

Câu 18: Chủ thể của hợp đồng lao động là

A. người lao động và đại diện người lao động.

B. người lao động và người sử dụng lao động.

C. người lao động, người sử dụng lao động và viên chức nhà nước.

D. đại diện người lao động và người sử dụng lao động.

Câu 19: Anh Hải nộp hồ sơ đăng kí và được cấp giấy phép mở đại lý phân phối xe mô tô. Anh Hải đã thực hiện nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong kinh doanh?

A. Chủ động mở rộng thị trường.

B. Lựa chọn hình thức kinh doanh.

C. Nâng cấp phương thức quản lí.

D. Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng kí.

Câu 20: Cán bộ sở X là chị K bị tòa án tuyên phạt tù về tội vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây thiệt hại ngân sách nhà nước 3 tỉ đồng. Chị K đã phải chịu trách nhiệm pháp lí nào sau đây?

A. Hành chính và kỉ luật.

B. Hành chính và dân sự.

C. Hình sự và kỉ luật.

D. Hình sự và hành chính.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm):

Vi phạm hành chính là gì? Pháp luật quy định thế nào về độ tuổi chịu trách nhiệm hành chính?

Câu 2. (2.0 điểm):

Thế nào là bình đẳng giữa vợ và chồng?

Câu 3. (1.0 điểm):

Thế nào là bình đẳng giữa các tôn giáo?

----- HẾT -----